TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **361**/2024/HSST
Ngày: 25/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Lành và ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Phan Thị Thanh Huyền - cán bộ toà án nhân dân TP Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà***: Bà Quản Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường Trường Đại Học Nông Lâm Thái Nguyên, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 357/2024/TLST-HS ngày 27/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2024/QĐXXST-HS ngày 10/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến Đ**; sinh ngày 06 tháng 9 năm 2002

Nơi ĐKHKTT: Xóm Cây Xanh, xã Quyết T, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Nguyễn Quốc Hương, sinh năm 1966; con bà Nguyễn Thị Ngà, sinh năm 1973; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ Chu Thị Quỳnh Hương, sinh năm 2002; có 01 con, sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2024. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Phạm Quang T**, sinh ngày: 15 tháng 9 năm 2003.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Trung Thành, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Phạm Minh Tuân, sinh năm: 196; con bà: Trần Thị

Nhung, sinh năm 1976; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0057795 ngày 02/10/2020 của Công an xã Quyết T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong ngày 13/10/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2024.(Có mặt).

Người chứng kiến: 1. Anh Nguyễn Đình Tuấn, sinh năm 1984(Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Trung Thành, xã Quyết T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2.Anh Đàm Thế Hiệp, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Cây Xanh, xã Quyết T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 07/9/2024 tổ công tác của Công an xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thực hiện công tác tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Quyết T. Khi tổ công tác đến khu vực trước cổng nhà văn hóa xóm Trung Thành, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên thì phát hiện một nam thanh niên bịt mặt đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý. Tổ công tác tiến hành kiểm tra nam thanh niên đồng thời mời người chứng kiến việc kiểm tra. Quá trình kiểm tra nam thanh niên khai nhận có họ tên là Phạm Quang T. Tiến hành kiểm tra trên người T, tổ công tác phát hiện tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc có 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Tiếp tục kiểm tra dưới chân vị trí T đang đứng tổ công tác phát hiện 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa thảo mộc khô và 10 tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng, tổng số tiền là 200.000 đồng, T khai nhận số thảo mộc khô trên là ma tuý Cần sa T mua của Nguyễn Tiến Đ với giá tiền là 200.000 đồng/túi mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong vật chứng theo quy định (kí hiệu A,B).

Cùng ngày, Nguyễn Tiến Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thái Nguyên đầu thú.

Tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Quang T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên thu giữ 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa thảo mộc khô tại giường ngủ của T, tiến hành niêm phong kí hiệu C theo quy định; Khám xét nơi ở của Nguyễn Tiến Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên thu giữ 06 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa thảo mộc khô tại tủ quần áo của Đ, tiến hành niêm phong kí hiệu Đ theo quy định.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng:

- Số thảo mộc khô trong bì niêm phong ký hiệu **A, B** thu giữ của T có khối lượng là **1,779 gam**; Lấy toàn bộ số thảo mộc khô trên đưa vào một phong bì niêm phong ký hiệu **A1, B1** gửi giám định. Toàn bộ vỏ bì niêm phong ban đầu đưa vào một phong bì niêm phong ký hiệu **H** để lưu kho;

- Số thảo mộc khô trong bì niêm phong ký hiệu **C** thu giữ của T có khối lượng là **0,161 gam.** Lấy toàn bộ số thảo mộc khô trên đưa vào một phong bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định. Toàn bộ vỏ bì niêm phong ban đầu đưa vào một phong bì niêm phong ký hiệu **E** để lưu kho.

- Số thảo mộc khô trong bì niêm phong ký hiệu **Đ** thu giữ của Đ có khối lượng là **5,620 gam**. Lấy toàn bộ số thảo mộc khô trên đưa vào một phong bì niêm phong ký hiệu **Đ1** gửi giám định. Toàn bộ vỏ bì niêm phong ban đầu đưa vào một phong bì niêm phong ký hiệu **Đ2** để lưu kho.

Tại Kết luận giám định số 999/KL-KTHS ngày 15/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số thảo mộc khô trong bì niêm phong ký hiệu lần lượt là **A1, B1, C1** gửi giám định là chất ma túy; loại **Cần sa,** có tổng khối lượng thu giữ ban đầu là: **1,94 gam**.

Tại Kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 15/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số thảo mộc khô trong bì niêm phong ký hiệu **Đ1** gửi giám định là chất ma túy; loại **Cần sa,** có tổng khối lượng thu giữ ban đầu là: **5,620 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quang T và Nguyễn Tiến Đ khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 03/9/2024, Nguyễn Tiến Đ gọi điện qua ứng dụng Messenger cho 01 nam thanh niên tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 09 túi ma túy Cần sa với giá 720.000 đồng, T đồng ý. Khi Đ đang ở nhà tại xóm Cây Xanh, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên thì T mang 09 túi ma túy Cần sa đến nhà bán cho Đ. Mua xong, Đ cất số ma túy tại phòng ngủ để khi có ai mua thì sẽ bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 06/9/2024, Phạm Quang T đi bộ từ nhà đến khu vực nhà của Đ tại xóm Cây Xanh, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên, tại đây T gặp và mua của Đ 01 túi nilông màu trắng bên trong có chứa ma tuý Cần sa với giá 200.000 đồng. Mỗi túi thảo mộc khô T sẽ bán số tiền là 400.000 đồng/túi. Sau khi mua được ma tuý Cần sa, T đem vào nhà cất giấu mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ ngày 07/9/2024, T đem túi ma tuý Cần sa mua được của Đ ra cổng nhà của T bán cho 01 thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ với giá là 400.000 đồng. Sau khi bán được ma tuý Cần sa, T lại tiếp tục đi bộ ra đầu ngõ dân sinh thuộc xóm Cây Xanh, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên gặp và mua của Đ 02 túi ma tuý Cần sa với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý Cần sa của Đ, T đem 02 túi ma tuý Cần sa về nhà chia thành 03 túi ma túy Cần sa. Sau đó, cất 01 túi ma túy Cần sa tại đầu giường ngủ rồi tiếp tục mang 02 túi ma tuý Cần sa ra trước cổng nhà T

để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Công an xã Quyết T phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. Sau khi Đ biết T bị Công an thành phố Thái Nguyên bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, Đ biết và nhận thức được hành vi bán ma túy cho T ngày 06/9/2024 và 07/9/2024 là vi phạm pháp luật không thể trốn tránh được nên Đ viết đơn xin đầu thú đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên.

Lời khai nhận của Nguyễn Tiến Đ, Phạm Quang T phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người đầu thú, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Vật chứng của vụ án: - 01 bì niêm phong ký hiệu: **A1** bên trong có 0,198 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **B1** bên trong có 0,563 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **C1** không còn mẫu vật do cơ quan tiến hành giám định đã sử dụng hết mẫu trong quá trình giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **Đ1** bên trong có 5,232 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định); Vỏ bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong bì ký hiệu **H, E, Đ2;**

- Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành;

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 356/CT- VKSTPTN, ngày 25/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Tiến Đ về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạm Quang T bị truy tố về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Phạm Quang T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm b, khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ 07 năm đến 08 năm tù . Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 05 đến 10 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 2 Điều 251; điểm s khoản 1,5 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Quang T từ 27 đến 30 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 05 đến 10 triệu đồng.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong ký hiệu: **A1** bên trong có 0,198 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **B1** bên trong có 0,563 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **C1** không còn mẫu vật do cơ quan tiến hành giám định đã sử dụng hết mẫu trong quá trình giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **Đ1** bên trong có 5,232 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định); Vỏ bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong bì ký hiệu **H, E, Đ2;**

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo T do phạm tội mà có;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Phạm Quang T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 03/9/2024, Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi mua trái phép 09 túi ma túy là Cần sa với giá 720.000đồng cất giấu tại nhà mục đích để bán kiếm lời. Ngày 06/9/2024 và 07/9/2024 tại nhà của Nguyễn Tiến Đ, Đ đã thực hiện 02 lần bán trái phép chất ma túy là Cần sa cho Phạm Quang T. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 06/9/2024, Nguyễn Tiến Đ đã bán cho Phạm Quang T 01 túi ma túy cần sa với giá 200.000 đồng. T đem bán kiếm lời cho người đàn ông không quen biết được 400.000đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 07/9/2024, Đ tiếp tục bán cho T 02 túi ma túy cần sa có khối lượng **1,94 gam** với giá 400.000 đồng. Số ma túy Cần sa còn lại Đ có hành vi cất giấu tại nhà có khối lượng **5,620gam** nhằm mục đích bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Quang Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều 251 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ từ 02 năm đến 07 năm".

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên".

- Ngày 07/9/2024 bị cáo Phạm Quang T đã có hành vi mua 02 gói ma túy Cần sa có khối lượng **1,94gam** của Nguyễn Tiến Đ về chia thành 03 gói cất giấu nhằm mục đích để kiếm lời. Sau đó T mang **1,779 gam** ma túy Cần sa đến khu vực xóm Trung Thành, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên mục đích để bán ma túy thì bị Tổ công tác công an Thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Thu giữ tại nơi ở của T 01 gói ma túy Cần sa có khối lượng **0,161gam.**

Hành vi nêu trên của Phạm Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều 251 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ từ 02 năm đến 07 năm".

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS các bị cáo được hưởng:

- Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. H, các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích để mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của Phạm Quang T thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của Nguyễn Tiến Đ thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn, vì ham lợi nhuận bị

cáo Đ đã có hành vi mua bán ma túy thu lời bất chính mà dẫn đến phạm tội. Nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên đầu thú. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Quang T chưa có tiền án, tiền sự nhưng có 01 nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0057795 ngày 02/10/2020 của Công an xã Quyết T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong ngày 13/10/2020. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn,vì ham lợi nhuận nên bị cáo T đã có hành vi mua bán ma túy thu lời bất chính mà dẫn đến phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình vì vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp và cần được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung bị cáo Đ, bị cáo T một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu: **A1** bên trong có 0,198 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **B1** bên trong có 0,563 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **C1** không còn mẫu vật do cơ quan tiến hành giám định đã sử dụng hết mẫu trong quá trình giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **Đ1** bên trong có 5,232 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định); Vỏ bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong bì ký hiệu **H, E, Đ2;**

+ Tịch thu sung quỹ số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phạm Quang T vào ngân sách nhà nước.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Cần sa bị thu giữ của Nguyễn Tiến Đ. Đ khai nhận mua của một nam thanh niên tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào ngày 03/9/2024 tại khu vực xóm Cây Xanh, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người bán ma tuý cho Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Đối với hành vi mua ma túy của T, Đ khai bán cho T ngày 06/9/2024 và 07/9/2024 nhưng không biết T mua để sử dụng vào mục đích gì. T khai mua ma túy của Đ ngày 06/9/2024 đã bán cho một người nam thanh niên không quen biết, không rõ lai lịch địa chỉ nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối hành vi mua bán nhiều lần đối với bị cáo T.

[9]. Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b, khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến Đ**: **07** (Bảy) năm tù về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2024.

1.2. Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Quang T**: **27** (Hai mươi bảy**)** tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2024.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đ, bị cáo T mỗi bị cáo số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến Đ, bị cáo Phạm Quang T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu: **A1** bên trong có 0,198 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **B1** bên trong có 0,563 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **C1** không còn mẫu vật do cơ quan tiến hành giám định đã sử dụng hết mẫu trong quá trình giám định và vỏ gói mẫu niêm phong đã gửi giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu: **Đ1** bên trong có 5,232 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ gói mẫu niêm

phong đã gửi giám định); Vỏ bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong bì ký hiệu **H, E, Đ2;**

+ Tịch thu sung quỹ số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phạm Quang T vào ngân sách nhà nước;

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 70 ngày 23/12/2024, ủy nhiệm chi số 54 ngày 09/12/2024).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Phạm Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 05 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……. giờ…..ngày ….. tháng …. năm 2018

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy

2. Bà Bùi Diễm Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tố Loan, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1977.

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT : Tổ 12, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Tổ 32, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

2. Họ và tên: Nguyễn Duy Hưng, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1999

Tên gọi khác : Không

Nơi ĐKNKTT: Xóm bằng Ninh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan, Nguyễn Duy Hưng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan: **15** (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Hưng: **12** (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan, Nguyễn Duy Hưng 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

** Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy : 03 bì niêm phong theo quy định, ký hiệu L, L2, L3; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKETSCALE; 20 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 1: 354877082164628, Imei 2: 354877082164636, kèm theo 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei: 235415/02/160125/9, kèm theo 01 sim điện thoại;

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Loan để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 232 ngày 20/4/2018, Ủy nhiệm chi số 47 ngày 12/4/2018)

***** *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

***** *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày ..... tháng .... năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Trần Phi Hùng về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phứt, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trưng Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối

tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoµng Quý Söu